

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 04-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bang và bà La Thị Thuỷ.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị H, sinh ngày 08/11/1982, tại huyện T, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đình T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N (đã chết); Có chồng, đã ly hôn và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 01/02/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Chiu Văn P, sinh ngày 17/3/1993, tại huyện T, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Thôn Đ (Nay là thôn ĐNK), xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chiu Chấn C (đã chết) và bà: Chiu Tài M; Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/01/2021 đến ngày 22/4/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

***. Người làm chứng:**

1. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện G, Bắc Ninh;

Vắng mặt (không có lý do).

2. Chị Vũ Thị B, sinh năm 1990.
Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
Vắng mặt (không có lý do).
3. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1986.
Nơi cư trú: Tổ 4, khu 8, phường H, TP H, tỉnh Quảng Ninh;
Vắng mặt (không có lý do).
4. Anh Vũ Quang C, sinh năm 1992
Nơi cư trú: Tổ 6, khu 2, phường B, TP H, tỉnh Quảng Ninh;
Vắng mặt (không có lý do).
- *. Người chứng kiến:*
Ông Lưu Lý T, sinh năm 1960
Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện T, Quảng Ninh;
Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 23/01/2021, Công an huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang tại nhà nghỉ Hồng Trà có 02 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm: Phòng số 202 gồm Phạm Văn N (sinh năm 1986; trú tại tổ 4, khu 8, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) và Vũ Thị H (sinh năm 1984; trú tại thôn H, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh); phòng số 203 gồm Vũ Quang C (sinh năm 1992; trú tại tổ 6, khu 2, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) và Vũ Thị B (sinh năm 1990; trú tại thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang). Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ tại Phòng số 202: dưới nền nhà 01 vỏ bao cao su, nhãn hiệu VIP và 01 chiếc bao cao su (đã qua sử dụng); thu của Vũ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J4 màu đen, gắn 02 sim thuê bao số 0989.262.911 và 0389.028.398 và 1.000.000 đồng.

Thu giữ tại Phòng số 203: dưới nền nhà 01 vỏ bao cao su, nhãn hiệu VIP và 01 chiếc bao cao su (đã qua sử dụng); thu trên mặt kệ tủ cạnh đầu giường 01 bao cao su, nhãn hiệu VIP (chưa sử dụng); thu của Vũ Thị B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh tím, gắn 02 sim thuê bao số 0879.843.838 và 0339.040.826.

Căn cứ lời khai của Vũ Thị B, Vũ Thị H, Phạm Văn N và Vũ Quang C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Chiu Văn P và Hoàng Thị H và khám xét khẩn cấp phòng số 02 bên trái tầng 1 thu giữ: 01 túi xách màu vàng đặt trên kết sắt, bên trong có 04 chiếc bao cao su, 02 chiếc nhãn hiệu VIP, 02 chiếc nhãn hiệu Sare (chưa qua sử dụng); 01 CMND số 125165522 mang tên Vũ Thị H; 01 hộp giấy màu hồng, đựng 09 chiếc bao cao su nhãn hiệu VIP (chưa qua sử dụng); thu trong ngăn kéo bàn trang điểm có 01 tuýp gel nhãn hiệu Durex K.Y.

Khám xét khẩn cấp ô tô gắn biển số 14A-434.75 của Hoàng Thị H thu giữ: tại hộp đồ đồ phía trước ghế phụ có 01 hộp bao cao su nhãn hiệu SIVER FOX, bên trong có 10 chiếc bao cao su (chưa qua sử dụng).

Thu giữ của Chiu Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, gắn sim thuê bao số 0372.650.877 thu của Hoàng Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gắn sim thuê bao số 0987.562.110.

Quá trình điều tra đã làm rõ: B và H là nhân viên phục vụ phòng hát Karaoke tại nhà nghỉ Hồng Trà từ tháng 01/2021 của H và P làm lễ tân. Do B và H muốn bán dâm để kiếm tiền, nên đặt vấn đề và được H đồng ý cho bán dâm tại nhà nghỉ của H, đồng thời thỏa thuận H thu 500.000 đồng/01 lượt/01 người mua dâm, trả cho B, H 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), còn H hưởng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chi phí sinh hoạt H là người chi trả. Nếu ở nhà thì H thu tiền, khi đi vắng thì P sẽ sắp xếp việc bán dâm và thu tiền của khách. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 23/01/2021 N, C đến nhà nghỉ gặp P ở quầy lễ tân hỏi mua dâm và thỏa thuận giá 500.000 đồng/01 lượt/01 người. P đồng ý, gọi B, H vào và bố trí cho B bán dâm cho C ở phòng 203, H bán dâm cho N ở phòng 202. Sau khi lên phòng, N đưa 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền mua dâm của N và C cho H. Khi H, B, C, N đang thực hiện mua bán dâm thì bị phát hiện bắt quả tang. Đây là lần đầu tiên H, P bố trí cho B và H bán dâm.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 10/5/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hoàng Thị H và Chiu Văn P về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Hồng từ 18 tháng đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng; xử phạt bị cáo Chiu Văn P từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng đều về tội “Chứa mại dâm”; Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú và gia đình có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo H và P. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh, thu của bị cáo Chiu Văn P và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, thu của bị cáo Hoàng Thị H là phương tiện liên quan đến tội phạm; số tiền 1.000.000 đồng thu của Vũ Thị H là tiền mà C và N sử dụng để mua dâm bị cáo P nhờ H cầm hộ, đây là số tiền do phạm tội mà có. Những vật chứng này đề nghị tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với sim thuê bao số 0372.650.877 thu của bị cáo Chiu Văn P, sim thuê bao số 0987.562.110 thu của bị cáo Hoàng Thị H đây là phương tiện phạm tội

không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Còn đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J4 màu đen, gắn 02 sim thuê bao số 0989.262.911 và 0389.028.398 thu của Vũ Thị Hương; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh tím, gắn 02 sim thuê bao số 0879.843.838 và 0339.040.826 thu của Vũ Thị B, không liên quan đến tội phạm đề nghị tuyên trả cho Vũ Thị H và Vũ Thị B.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của các bị cáo, ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Để có căn cứ xác định các bị cáo có phạm tội như bản cáo trạng truy tố hay không, cần phải xét và đánh giá chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và cùng với các chứng cứ được xét hỏi tại phiên tòa thấy: Toàn bộ các lời khai của bị cáo Hoàng Thị H và Chiu Văn P trong giai đoạn điều tra đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, một lần nữa hai bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận việc đưa ra truy tố, xét xử các bị cáo về tội “chứa mại dâm” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tập hợp lại thấy phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của những người bán dâm Vũ Thị H và Vũ Thị B; phù hợp với lời khai người mua dâm Vũ Quang C và Phạm Văn N, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 23/01/2021; biên bản khám xét và còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến ông Lưu Lý Thọ đó chính là các căn cứ để xác định:

Bị cáo Hoàng Thị H là chủ nhà nghỉ Hồng Trà tại thôn Hà Dong Nam, xã Hải Lạng, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo H thuê bị cáo P làm lễ tân từ cuối tháng 12 năm 2020. Khoảng đầu tháng 01 năm 2021 bị cáo H thuê B và H làm nhân viên phục vụ phòng hát Karaoke tại nhà nghỉ Hồng Trà. Sau khi làm được vài ngày thì B và H muốn bán dâm để kiếm tiền, nên đặt vấn đề với H và được H đồng ý cho bán dâm tại nhà nghỉ của H, đồng thời thỏa thuận, H thu 500.000

đồng/01lượt/01 người mua dâm, trả cho B, H mỗi người 200.000 đồng, còn H hưởng 300.000 đồng, chi phí sinh hoạt H là người chi trả. Nếu H ở nhà thì H sẽ sắp xếp cho H và B bán dâm và thu tiền. H chỉ đạo P khi H đi vắng thì P sẽ sắp xếp việc bán dâm và thu tiền của khách. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 23/01/2021 Nghi và C đến nhà nghỉ gặp P ở quầy lễ tân hỏi mua dâm và thỏa thuận giá 500.000 đồng/01 lượt/01 người. P đồng ý, gọi B, H và bố trí cho B bán dâm cho C ở phòng 203, H bán dâm cho N ở phòng 202. Sau khi lên phòng, N đưa 1.000.000 đồng tiền mua dâm của N và C cho H. Khi H, B, C, N đang thực hiện mua bán dâm thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Đây là lần đầu tiên bị cáo H và P bố trí cho B và H bán dâm.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Thị H và Chiu Văn P phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù, từ 01 năm đến 05 năm.

Đối với Vũ Thị H, Vũ Thị B, Phạm Văn N và Vũ Quang C là những người mua, bán dâm, Công an huyện T đã xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, đây cũng là một trong những tệ nạn đang bị xã hội lên án, gây ảnh hưởng tới nhân phẩm của người phụ nữ. Tệ nạn mại dâm cũng là nguyên nhân lây truyền các bệnh xã hội như AIDS, giang mai, lậu.... Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo H là chủ nhà và trực tiếp thảo thuận với gái bán dâm về chia tiền trong việc mua, bán dâm và chỉ đạo P khi bị cáo đi vắng nên bị cáo Hồng giữ vai trò đầu trong vụ án. Còn bị cáo P cũng là người tích cực giúp Hồng trong việc tổ chức cho gái mại dâm bán dâm và thu tiền khi Hồng đi vắng nên giữ vai trò sau Hồng và phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Tuy nhiên cũng cần phải xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy:

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hồng còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác là lao động chính, bị K xương hàm trên bên phải (đã bị cắt một đoạn), có bác ruột là Hoàng Đình T là liệt sĩ, ngoài ra trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo H luôn chấp hành và thực hiện đầy đủ các chính sách, quy định tại nơi cư trú, tham gia đóng đầy đủ các quỹ của địa phương, nhất là đóng góp và tham gia tích cực các phong trào thi đua của Hội phụ nữ thôn và xã phát động, được Hội phụ nữ thôn và xã ghi nhận. Còn đối với bị cáo P là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Dao) sự hiểu biết pháp luật còn hạn

chế, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo cũng luôn chấp hành và thực hiện đầy đủ các chính sách, quy định tại nơi cư trú. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng trở thành người có ích cho xã hội và cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 02 vỏ bao cao su, nhãn hiệu VIP và 02 chiếc bao cao su (đã qua sử dụng); 15 chiếc bao cao su, 02 chiếc nhãn hiệu Sare, 13 chiếc nhãn hiệu VIP (chưa sử dụng); 01 hộp giấy màu hồng; 01 tuýp gel nhãn hiệu Durex K.Y, không còn giá trị sử dụng Cơ quan điều tra đã tiêu hủy. 01 túi xách màu vàng; 01 chứng minh nhân dân là tài sản của Vũ Thị Hương; 01 hộp bao cao su nhãn hiệu Silver Fox, bên trong có 10 chiếc bao cao su chưa sử dụng, là của bị cáo Hoàng Thị H mua để sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh, thu của bị cáo Chiu Văn P; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, thu của bị cáo Hoàng Thị H là phương tiện liên quan đến tội phạm; số tiền 1.000.000 đồng thu của Vũ Thị H là tiền mà Cảnh và N sử dụng để mua dâm bị cáo P nhờ H cầm hộ, đây là số tiền do phạm tội mà có. Những vật chứng này cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với sim thuê bao số 0372.650.877 thu của bị cáo Chiu Văn P, sim thuê bao số 0987.562.110 thu của bị cáo Hoàng Thị H, đây là phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Còn đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J4 màu đen, gắn 02 sim thuê bao số 0989.262.911 và 0389.028.398 thu của Vũ Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh tím, gắn 02 sim thuê bao số 0879.843.838 và 0339.040.826 thu của Vũ Thị B, không liên quan đến tội phạm cần tuyên trả cho Vũ Thị H và Vũ Thị B

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H và Chiu Văn P phạm tội “Chứa mại dâm”

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 18 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Chiu Văn P 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Thị H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Chiu Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Đông Ngũ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Chiu Văn P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hủy biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/2021/LCĐKNCT- TA ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T đối với bị cáo Hoàng Thị H.

Hủy biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15/2021/LCĐKNCT- TA ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T đối với bị cáo Chiu Văn P.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh, của bị cáo Chiu Văn P, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, thu của bị cáo Hoàng Thị H và số tiền 1.000.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy sim thuê bao số 0372.650.877 của bị cáo Chìu Văn P, sim thuê bao số 0987.562.110 của bị cáo Hoàng Thị H.

Trả lại chị Vũ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J4 màu đen, gắn 02 sim thuê bao số 0989.262.911 và 0389.028.398; chị Vũ Thị B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh tím, gắn 02 sim thuê bao số 0879.843.838 và 0339.040.826.

Tình trạng vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 21/CCTHADS-BB ngày 25/5/2021 giữa Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị H và Chìu Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND, Công an huyện T;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tên Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Bang – La Thị Thủy

Nguyễn Quang Độ